TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-PT.
Ngày: 10/02/2023.
V/v: "Tr/c HĐ mua bán mì lát"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà ***Hoàng Thị Thu Hường***;

Các Thẩm phán: Ông ***Vũ Thế Mạnh;***

Ông ***Võ Thanh Huyến.***

- Thư ký phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Ngọc Mỹ*** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Bà ***Trần Ngọc Huyên*** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLPT-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán mì lát*".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06A/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐPT-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1968- Chủ Doanh nghiệp tư nhân H

Địa chỉ: Tổ 10, ấp T, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn H:

Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1967, trú tại đường P, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh - Theo văn bản ủy quyền đề ngày 07/6/2022.

2. Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T**

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T:

Bà **Nguyễn Thúy Anh T**, sinh năm 2000- Chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990- Chức vụ: Chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T, trú tại ấp V, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang- Theo văn bản ủy quyền đề ngày 06/6/2022.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990- Chức vụ: Chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Võ Thành M**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

- Anh **Lê Văn D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

(*Ông T, ông H có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2022, bản tự khai, các phiên hòa giải ngày 16/6/2022, 29/7/2022, ông Võ Văn H, ông Nguyễn Hữu T (Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn H) trình bày:*

Ông Nguyễn Văn H (Chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T) tự giới thiệu là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T có giao dịch với ông Võ Văn H (Chủ Doanh nghiệp tư nhân H) qua số điện thoại 0948252559 để mua mì C (mì lát khô) với số lượng là 300 tấn, đơn giá 6.700.000 đồng/tấn của Doanh nghiệp tư nhân H cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; thời gian giao hàng từ ngày 30/03/2022 đến ngày 10/04/2022; địa điểm giao hàng tại khu Công nghiệp Trần Quốc Toản, huyện

Cao Lãnh (thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp; phương thức thanh toán là Doanh nghiệp tư nhân H giao đủ số lượng hàng hóa trên hợp đồng đã ký, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T sẽ thanh toán cho Doanh nghiệp tư nhân H 100% giá trị lô hàng từ 3 đến 5 ngày sau khi nhận hàng, nếu bên nhận hàng chậm thanh toán thì phải chịu lãi chậm trả.

Ngày 30/03/2022, ông Võ Văn H đã ký Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 gửi cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T từ ngày 30/03/2022 để Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T ký, đóng mộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T vào Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 gửi lại cho Doanh nghiệp tư nhân H.

Theo yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (thông qua ông H) thì Doanh nghiệp tư nhân H sẽ giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T 02 xe mì lát khô vào ngày 30/3/2022 để Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T kiểm tra chất lượng hàng hóa, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đồng ý với chất lượng hàng đã giao thì Doanh nghiệp tư nhân H sẽ giao tiếp 02 xe và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T sẽ ký, đóng mộc Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 gửi lại cho Doanh nghiệp tư nhân H. Nhưng sau khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã nhận 04 xe mì lát khô vào ngày 30/3/2022 và ngày 01/4/2022 với tổng trọng lượng là 101.090 kg, trừ bì là 405 kg, còn lại là 100.685 kg mì lát khô của Doanh nghiệp tư nhân H thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T lại không ký, đóng mộc Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 gửi lại cho Doanh nghiệp tư nhân H như đã giao kèo với nhiều lý do mặc dù ông Võ Văn H đã liên tục gọi điện cho ông H để nhắc nhở rất nhiều lần. Do đó, Doanh nghiệp tư nhân H không tiếp tục chuyển hàng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T theo số lượng hàng hóa ghi trên Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022. Mãi đến ngày 13/04/2022, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T mới gửi Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 đã ký, đóng mộc cho Doanh nghiệp tư nhân H. Ông H đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại với ông H để yêu cầu được gặp trực tiếp Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T để bàn bạc giải quyết nhưng không được, liên lạc với Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T cũng không được, sau này thì ông H không nghe máy.

Ông Võ Văn H yêu cầu Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền mà Doanh nghiệp tư nhân H đã giao mì lát khô cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T là 674.589.500đ (Sáu trăm bảy mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng).

Ông Võ Văn H không đồng ý với yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2022, bản tự khai ngày 13/6/2022, các phiên hòa giải ngày 16/6/2022, 29/7/2022, ông Nguyễn Văn H (Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày:*

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T là Công ty của tôi, do tôi thành lập nhưng vì tôi thường xuyên đi làm ăn xa nên tôi thuê bà Nguyễn Thúy Anh T làm đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (gọi tắt là Công ty) với chức danh Giám đốc của Công ty để Bà T ở Công ty ký các giấy tờ, chứng từ thay tôi, nhưng mọi hoạt động, thu chi các thứ của Công ty đều do tôi điều hành, Bà T không có quyền quyết định gì cả. Hiện nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T vẫn hoạt động bình thường.

Trước ngày 30/3/2022, tôi có liên lạc với ông Võ Văn H (Chủ Doanh nghiệp tư nhân H) qua số điện thoại 0948252559 để mua mì lát khô cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T. Do đó, ngày 30/3/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (Do bà Nguyễn Thúy Anh T làm đại diện) và Doanh nghiệp tư nhân H (Do ông Võ Văn H làm đại diện) có ký kết Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 (gọi tắt là Hợp đồng) với nội dung là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T mua mì C (mì lát khô) với số lượng là 300 tấn, đơn giá 6.700.000 đồng/tấn của Doanh nghiệp tư nhân H; thời gian giao hàng từ ngày 30/03/2022 đến ngày 10/04/2022; địa điểm giao hàng tại khu Công nghiệp Trần Quốc Toản, huyện Cao Lãnh (thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp; phương thức thanh toán là Doanh nghiệp tư nhân H giao đủ số lượng hàng hóa trên hợp đồng đã ký, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T sẽ thanh toán cho Doanh nghiệp tư nhân H 100% giá trị lô hàng từ 3 đến 5 ngày sau khi nhận hàng, nếu bên nhận hàng chậm thanh toán thì phải chịu lãi chậm trả.

Ông Võ Văn H (Chủ Doanh nghiệp tư nhân H) ký và đóng mộc Doanh nghiệp tư nhân H vào Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 vào ngày 30/3/2022 và giao Hợp đồng cho tôi cũng vào ngày

30/3/2022 tại kho nhập hàng ở khu Công nghiệp Trần Quốc Toản, huyện Cao Lãnh (thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp. Bà T ký Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 vào ngày 30/3/2022 tại văn phòng Công ty rồi Bà T giao Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC lại cho tôi. Nội dung và hình thức của Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 do tôi lập.

Việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T chậm giao lại cho Doanh nghiệp tư nhân H Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 đã có chữ ký của Bà T và mộc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T thì do vào ngày 01/4/2022 khi DNTN H giao hàng mì lát khô xuống cho Công ty thì tôi có gửi lại Hợp đồng cho DNTN H nhưng con trai của chủ DNTN H tên Mai (số điện thoại 0967777770) có đi theo xe đến kho bãi của Công ty để kiểm tra kho bãi và xem xét Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC nhưng sau khi xem xét kho bãi xong thì con trai của chủ DNTN H không đồng ý nhận lại Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC với lý do theo Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC là phải thanh toán tiền hàng trong thời gian từ 3 -5 ngày sau khi nhận hàng và có yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T trả bằng tiền mặt cho DNTN H rồi sau đó bỏ về. Vì vậy, sau đó Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T mới gửi Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 đã có chữ ký của Bà T và mộc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T qua bưu điện cho Doanh nghiệp tư nhân H.

Sau khi Doanh nghiệp tư nhân H giao 04 xe mì lát khô vào ngày 30/3/2022 và ngày 01/4/2022 với tổng trọng lượng là 101.090 kg, trừ bì là 405 kg, còn lại là 100.685 kg mì lát khô cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T thì Doanh nghiệp tư nhân H lại không giao hàng tiếp cho đủ theo số lượng hàng đã giao kết trong Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022.

Tôi xác nhận số lượng mì lát khô mà DNTN H đã giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T thì chất lượng đảm bảo theo yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

Nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T không đồng ý với yêu cầu của ông Võ Văn H (Chủ Doanh nghiệp tư nhân H) do Doanh nghiệp tư nhân H không giao đủ hàng theo số lượng hàng đã giao kết trong Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022. Đối với số hàng mì lát khô đã

nhận thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T sẽ không hoàn trả lại cho DNTN H.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T yêu cầu Tòa án xét xử chấm dứt Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 giữa Doanh nghiệp tư nhân H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân H phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T toàn bộ những thiệt hại từ việc Doanh nghiệp tư nhân H không thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 gồm các chi phí kho bãi, thuê công đoàn, thuê xe cộ vận chuyển, ăn uống, thuê xe đi lại... và toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng bao gồm: Án phí, ăn uống, thuê xe đi lại...với tổng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án thì tôi không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án này, không đồng ý với yêu cầu của ông Võ Văn H (Chủ Doanh nghiệp tư nhân H) do Doanh nghiệp tư nhân H không giao đủ hàng theo số lượng hàng đã giao kết trong Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022.

** Tại các bản tự khai ngày 07- 13/6/2022, bà Nguyễn Thúy Anh T (Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T) trình bày:*

Ngày 30/3/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T do tôi làm Giám đốc có ký kết Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 với Doanh nghiệp tư nhân H với nội dung là Doanh nghiệp tư nhân H bán 300 tấn mì lát, giá 6.700.000 đồng/tấn cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T, việc giao hàng được thực hiện trước ngày 10/4/2022 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T chỉ thanh toán tiền hàng khi DNTN H giao đủ 300 tấn mì lát. Quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022, tôi ủy quyền toàn bộ cho ông Nguyễn Văn H đảm nhiệm. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022, Doanh nghiệp tư nhân H chỉ giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T 100.685kg mì lát (đã trừ bì) rồi không tiếp tục giao hàng và yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T thanh toán tiền hàng. Do Doanh nghiệp tư nhân H không giao đủ hàng mì lát cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T không thể giao hàng mì lát cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tư vấn xây dựng Phúc Thịnh An Khang, dẫn đến Công ty

Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T bị thiệt hại. Đối với vụ án này, tôi ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H tham gia giải quyết và toàn quyền thay mặt tôi quyết định.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T không đồng ý với yêu cầu của Doanh nghiệp tư nhân H. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T yêu cầu Tòa án xét xử chấm dứt Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 giữa Doanh nghiệp tư nhân H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân H phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T toàn bộ những thiệt hại từ việc Doanh nghiệp tư nhân H không thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 gồm các chi phí kho bãi, thuê công đoàn, thuê xe cộ vận chuyển, ăn uống, thuê xe đi lại... và toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng bao gồm: Án phí, ăn uống, thuê xe đi lại...với tổng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

** Tại bản tường trình bút lục số 81 và bản tự khai ngày 06/7/2022, anh Võ Thành M trình bày:*

Tôi là nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân H. Ngày 30/3/2022, ông Nguyễn Văn H có yêu cầu DNTN H giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T 02 xe mì lát theo dạng chào mẫu, khi nhận được hàng sẽ thanh toán tiền liền, nếu hàng đạt yêu cầu sẽ tiến tới ký kết hợp đồng mua bán. Sau khi nhận 02 xe mì lát đầu tiên vào ngày 30/3/2022, ông H nói hàng đạt yêu cầu, ông H gửi Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 qua mail, yêu cầu DNTN H giao tiếp 02 xe hàng mì lát nữa cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và yêu cầu DNTN H cầm theo Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 đã có chữ ký, họ tên của ông Võ Văn H và mộc của Doanh nghiệp tư nhân H giao cho ông H. Ngày 01/4/2022, Doanh nghiệp tư nhân H có giao thêm 02 xe hàng mì lát nữa cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và gửi tài xế mang Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 đã có chữ ký, họ tên của ông Võ Văn H và mộc của DNTN H giao cho ông H, ông H nhận hàng nhưng không thanh toán tiền 04 xe hàng và cũng không ký Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 với lý do Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T bận đi họp nên chưa ký Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 và thanh toán tiền hàng được. Ngày 02/4/2022, tôi chở 01 xe mì lát để giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T, khi gặp ông H thì tôi yêu cầu ông H dẫn tôi đến

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T để tôi gặp trực tiếp lãnh đạo Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và xem xét việc thanh toán tiền hàng và lấy Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã ký mang về thì ông H không đồng tình nên tôi không giao xe hàng mì lát thứ 5 và đề nghị ông H trả tiền 04 xe hàng mì lát đã nhận trước đó, khi nào Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đưa Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 đã ký cho Doanh nghiệp tư nhân H thì Doanh nghiệp tư nhân H mới tiếp tục giao hàng, ông H nói nếu không tin ông H thì cứ cho xe xuống lấy hàng về, tôi đồng ý. Nhưng khoảng 16 giờ ngày 02/4/2022, trong khi tôi đợi xe đến lấy hàng về thì ông H đã cho xe đến bốc hàng đi, tôi liên lạc với ông H nhưng không được, tôi vào kho để ngăn không cho nhân công bốc hàng đi nhưng nhân công nói là hàng của họ nên họ mang đi và đuổi tôi ra ngoài, tôi đến Công an phường 11 trình bày và nhờ can thiệp nhưng Công an nói tôi chưa đủ chứng từ và không có hợp đồng nên không giải quyết được. Ngày 03/4/2022, tôi vẫn chờ ở kho hàng để gặp ông H, chờ lấy Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 đã ký nhưng không gặp được ông H, kho hàng cũng đóng cửa.

** Tại bản tự khai ngày 11/8/2022, anh Lê Văn D trình bày:*

Tôi là tài xế của Doanh nghiệp tư nhân H. Ngày 30/3/2022, tôi có giao cho ông H 02 xe mì lát, ông H bảo tôi cho xe vào Khu Công nghiệp Trần Quốc Toản- Đồng Tháp để vô Công ty Bia Sài Gòn cân hàng, rồi bảo tôi điều khiển xe đến Công ty Lương thực thực phẩm Đồng Tháp giao hàng. Ngày 01/4/2022, tôi mang 02 xe mì lát nữa và Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 đã có chữ ký, họ tên của ông Võ Văn H và mộc của DNTN H giao cho ông H để ông H cho Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T ký Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 nhưng ông H bảo tôi về trước đi rồi ông H gửi Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 cho xe sau mang về nhưng không có. Ngày 02/4/2022, tôi cùng anh M có chở xe hàng mì lát thứ 5, tới chỗ giao hàng thì hai bên nói chuyện không thành, kêu tôi chở hàng về, khi tôi điều khiển xe để đi chở hàng về thì anh M gọi báo là bên ông H cho xe vô chở hàng đi rồi. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T chưa trả tiền 04 xe hàng mì lát cho Doanh nghiệp tư nhân H.

** Tại phiên đối chất ngày 11/8/2022:*

Ông Võ Văn H và ông Nguyễn Văn H (Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) tự nguyện xác định:

Nội dung và hình thức của Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 do ông Nguyễn Văn H soạn thảo; ông H fax, mail Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 cho ông Võ Văn H vào ngày 30/3/2022, ông Võ Văn H ký, đóng mộc DNTN H vào Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 vào ngày 30/03/2022 tại trụ sở Doanh nghiệp tư nhân H; ông Võ Văn H đã cho anh Lê Văn D mang Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 đã có chữ ký, họ tên của ông Võ Văn H và mộc của DNTN H giao cho ông H vào ngày 01/4/2022 tại kho nhập hàng ở khu Công nghiệp Trần Quốc Toản, huyện Cao Lãnh (thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp.

Ông Võ Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Ông Nguyễn Văn H trình bày là bà Nguyễn Thúy Anh T ký Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 vào ngày 01/4/2022 tại văn phòng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T rồi Bà T giao Hợp đồng lại cho ông H vào ngày 02/4/2022, ông H giao lại Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC đã có chữ ký, họ tên của Bà T, mộc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T cho anh M vào ngày 02/4/2022 tại quán cà phê tại khu Công nghiệp Trần Quốc Toản, huyện Cao Lãnh (thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp khi anh M giao xe hàng thứ 5 của DNTN H cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T nhưng anh M không đồng ý nhận. Ông H không đồng ý với yêu cầu của ông Võ Văn H; yêu cầu Tòa án chấm dứt Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 giữa Doanh nghiệp tư nhân H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân H phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T toàn bộ những thiệt hại từ việc Doanh nghiệp tư nhân H không thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 gồm các chi phí kho bãi, thuê công đoàn, thuê xe cộ vận chuyển, ăn uống, thuê xe đi lại... và toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng bao gồm: Án phí, ăn uống, thuê xe đi lại...với tổng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

*** Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06A/2022/KDTM-ST ngày 13/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

1- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Nguyễn Hữu T (Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn H- Chủ Doanh nghiệp tư nhân H) và ông Nguyễn Văn H (Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) về việc hủy Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 giữa Doanh nghiệp tư nhân H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

2- Tuyên bố: Hủy Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 giữa Doanh nghiệp tư nhân H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

3- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (Do ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền) và ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Võ Văn H (Chủ Doanh nghiệp tư nhân H) số tiền giá trị mì lát khô (mì C) mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã nhận của ông Võ Văn H (Chủ Doanh nghiệp tư nhân H) theo Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 là 667.038.125đ (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, một trăm hai mươi lăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Ngày 25/10/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn H, kháng cáo với nội dung:**

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết xem xét lại toàn bộ nội dung bản án theo hướng tuyên hợp đồng có giá trị pháp lý, ông Nguyễn Văn H không phải trả lại số tiền cho Doanh nghiệp tư nhân H vì ông H không sai trong việc dừng hợp đồng.

*** Ngày 28/10/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T kháng cáo với nội dung:**

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết xem xét lại toàn bộ nội dung bản án theo hướng tuyên hợp đồng có giá trị pháp lý, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T không phải trả lại số tiền cho Doanh nghiệp tư nhân H vì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T không sai trong việc dừng hợp đồng.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm**:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 – Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06A/2022/KDTM-ST ngày 13/10/2022 của TAND huyện Châu Thành về việc tranh chấp hợp đồng mua bán mì lát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Thành M và anh Lê Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 – Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và ông Nguyễn Văn H đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo các đương sự xác nhận, nội dung và hình thức của Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 (sau đây được gọi tắt là Hợp đồng) giữa Doanh nghiệp tư nhân H (Sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (sau đây gọi tắt là Công ty) do ông Nguyễn Văn H soạn thảo. Nội dung hợp đồng thể hiện: Công ty thỏa thuận mua mì C (mì lát khô) của Doanh nghiệp với số lượng là 300 tấn, đơn giá 6.700.000 đồng/tấn; thời gian giao hàng từ ngày 30/03/2022 đến ngày 10/04/2022; địa điểm giao hàng tại khu Công nghiệp Trần Quốc Toản, huyện Cao Lãnh (thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp; phương thức thanh toán là Doanh nghiệp giao đủ số lượng hàng hóa trên hợp đồng đã ký, Công ty sẽ thanh toán cho Doanh

nghiệp 100% giá trị lô hàng từ 3 đến 5 ngày sau khi nhận hàng, nếu bên nhận hàng chậm thanh toán thì phải chịu lãi chậm thanh toán là 7%/năm dựa trên số tiền phát sinh nợ quá hạn kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, thời gian trễ hạn thanh toán không được quá 01 tháng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn H thừa nhận Công ty đã nhận của Doanh nghiệp tổng cộng là 100.685 kg mì lát (đã trừ bì), số mì lát đã nhận đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Công ty, đảm bảo chỉ tiêu chất lượng đã nêu tại Điều II của Hợp đồng tương ứng với tổng giá trị thành tiền là 674.589.500 đồng.

Về việc ký kết, giao, nhận Hợp đồng: Hai bên xác định, ông Nguyễn Văn H fax, mail Hợp đồng cho ông Võ Văn H vào ngày 30/3/2022, ông H ký, đóng dấu (mộc) của DNTN H vào Hợp đồng vào ngày 30/03/2022 tại trụ sở Doanh nghiệp; ông H đã cho anh Lê Văn D mang Hợp đồng đã có chữ ký, họ tên của ông Võ Văn H và mộc của DNTN giao cho ông H vào ngày 01/4/2022 tại kho nhập hàng ở khu Công nghiệp Trần Quốc Toản, huyện Cao Lãnh (thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp.

Tuy nhiên, lời khai của ông H tại phiên hòa giải ngày 16/6/2022, ngày 29/7/2022 và tại phiên đối chất ngày 11/8/2022 có sự không thống nhất về việc Bà T ký tên, đóng mộc Công ty vào Hợp đồng và việc ông H giao Hợp đồng đã có chữ ký, họ tên của bà Nguyễn Thúy Anh T, mộc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T cho DNTN H.

Tại các phiên hòa giải, ông H xác định Bà T ký Hợp đồng vào ngày 30/3/2022 tại văn phòng Công ty rồi Bà T giao Hợp đồng lại cho ông H, ông H giao Hợp đồng đã có chữ ký, họ tên của Bà T và mộc của Công ty cho anh Võ Thành M vào ngày 01/4/2022 khi Doanh nghiệp giao hàng mì lát khô lần thứ hai cho Công ty nhưng anh Võ Thành M không đồng ý nhận.

Tại phiên đối chất, ông H trình bày là Bà T ký Hợp đồng vào ngày 01/4/2022 tại văn phòng của Công ty rồi Bà T giao Hợp đồng lại cho ông H vào ngày 02/4/2022, ông H giao lại Hợp đồng đã có chữ ký, họ tên của Bà T, mộc của Công ty cho anh M vào ngày 02/4/2022 tại quán cà phê tại khu Công nghiệp Trần Quốc Toản, huyện Cao Lãnh (thành phố Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp khi anh M giao xe hàng thứ 5 của Doanh nghiệp cho Công ty nhưng anh M không đồng ý nhận.

Việc ông H cho rằng ông H giao Hợp đồng ngày 30/03/2022 đã có chữ ký, họ tên của Bà T, mộc của Công ty cho anh Võ Thành M vào ngày 02/4/2022 không được anh M thừa nhận và ông H không có chứng cứ chứng minh.

Về phía ông Võ Văn H, anh Võ Thành M và anh Lê Văn D đều khẳng định là Doanh nghiệp muốn thực hiện Hợp đồng với Công ty nên Doanh nghiệp mới tiến hành chở mì lát giao cho Công ty 03 lần nhưng ông H tìm mọi lý do để né tránh việc cho Giám đốc Công ty ký Hợp đồng, không cho người của Doanh nghiệp gặp Giám đốc, không giao Hợp đồng đã có chữ ký, họ tên của Bà T, mộc của Công ty nên dẫn đến việc ông H không tin tưởng ông H, không giao tiếp xe mì lát thứ 5, không giao đủ số lượng mì lát theo nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

Xét thấy: Chủ DNTN H - ông Võ Văn H đã có thiện chí thực hiện Hợp đồng với Công ty thể hiện ở việc Doanh nghiệp đã giao 100.685kg mì lát khô (mì C) vào ngày 30/3/2022 và ngày 01/4/2022 cho ông Nguyễn Văn H (tại thời điểm với tư cách là người của Công ty). Ông Võ Văn H đã ký tên của ông H, đóng dấu của doanh nghiệp vào Hợp đồng vào ngày 30/3/2022 để kịp thời giao Hợp đồng đã có chữ ký, họ tên của ông Võ Văn H và đã đóng dấu của DNTN H giao cho ông H vào ngày 01/4/2022. Tuy nhiên, xuất phát từ việc ông Nguyễn Văn H chậm giao cho Doanh nghiệp Hợp đồng đã có chữ ký, họ tên của bà Nguyễn Thúy Anh T, dấu của Công ty cho Doanh nghiệp và không cho người của Doanh nghiệp gặp Giám đốc Công ty để bàn bạc việc thực hiện Hợp đồng ngày 30/03/2022, ông H cắt liên lạc điện thoại với ông H nên dẫn đến việc ông H không còn tin tưởng ông H, không giao tiếp xe mì lát thứ 5, không giao đủ số lượng mì lát theo nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

Tuy nhiên, khi Doanh nghiệp không tiếp tục giao đủ số lượng mì lát theo nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì không liên lạc được với ông H bằng điện thoại nhưng Doanh nghiệp không thông báo bằng văn bản cho Công ty biết việc không giao tiếp số lượng hàng như đã ký kết trong Hợp đồng; Về phía ông H, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T lại chỉ nhận phần hàng Doanh nghiệp đã giao, mà ông H hoặc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T không định thời hạn để Doanh nghiệp giao tiếp phần hàng còn thiếu. Do đó, mỗi bên đều có một phần lỗi trong việc thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ông T – đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông H – đại diện hợp pháp của bị đơn và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều tự nguyện đồng ý hủy Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-

KHC ngày 30/03/2022 nên Tòa án sơ thẩm công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp.

Tại Điều 314 khoản 2 Luật Thương mại quy định: "Các bên có quyền đòi lợi ích do việc đã thực hiện phần nghĩa vụ của mình theo hợp đồng…trường hợp không thể hoàn trả bằng chính lợi ích đã nhận thì bên có nghĩa vụ phải hoàn trả bằng tiền". Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H cũng xác định số mì lát sau khi nhận từ Doanh nghiệp đã giao bán luôn cho khách hàng của Công ty nên yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Doanh nghiệp và ông H phải thanh toán số tiền tương ứng với số lượng mì lát đã nhận là có căn cứ. Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Ông H không đồng ý hoàn trả lại cho ông Võ Văn H số mì lát khô đã nhận, cũng không đồng ý thanh toán cho ông Võ Văn H giá trị của 100.685 kg mì lát khô (đã trừ bì) với tổng số tiền là 674.589.500đ là không phù hợp quy định pháp luật.

Tại Điều 315 – Luật thương mại cũng đã nêu: Trường hợp bên tạm ngừng thực hiện hợp đồng, đình chỉ thực hiện hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc tạm ngừng thực hiện hợp đồng, đình chỉ thực hiện hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng; trường hợp không thông báo ngay mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên tạm ngừng thực hiện hợp đồng, đình chỉ thực hiện hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn H (Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) xác định yêu cầu phản tố của Công ty là yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 giữa Doanh nghiệp tư nhân H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân H phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T toàn bộ những thiệt hại từ việc Doanh nghiệp tư nhân H không thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 gồm các chi phí kho bãi, thuê công đoàn, thuê xe cộ vận chuyển, ăn uống, thuê xe đi lại... và toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng bao gồm: Án phí, ăn uống, thuê xe đi lại...với tổng số tiền là 100.000.000đ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh chấp nhận xem xét số tiền thuê kho thực tế mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã bỏ ra là: 150 đồng x 100.685kg = 15.102.750 đồng.

Như đã nhận định nêu trên, cả ông Võ Văn H - Chủ DNTN H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T, mỗi bên đều có một phần lỗi trong việc thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Hữu T (Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn H) tự nguyện đồng ý trừ các chi phí hợp lý mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã bỏ ra trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 vào số tiền giá trị mì lát khô (mì C) mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải hoàn trả cho ông Võ Văn H nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này của Ông T là phù hợp. Theo đó, chi phí hợp lý mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã bỏ ra trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 là chi phí thuê kho bãi với số tiền là 15.102.750đ như Tòa án đã nhận định nêu trên. Do mỗi bên đều có một phần lỗi trong việc thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 nên chi phí này sẽ được chia đều làm hai phần.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (BL 57), yêu cầu của ông Võ Văn H, sự thừa nhận của ông Nguyễn Văn H và quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022, Tòa án sơ thẩm buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (Do ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền) và ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Võ Văn H (Chủ Doanh nghiệp tư nhân H) số tiền giá trị mì lát khô (mì C) mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã nhận của ông Võ Văn H (Chủ Doanh nghiệp tư nhân H) theo Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 là: 674.589.500 đồng – (15.102.750 đồng : 2) = 667.038.125đ đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích và nhận định trên, cho thấy Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu tuyên hợp đồng có giá trị pháp lý, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T không phải trả lại số tiền cho Doanh nghiệp tư nhân H nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Vì vậy, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H. Giữ nguyên Bản án

kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06A/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[3]. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Võ Văn H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 17.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009374, ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm liên đới chịu số tiền án phí sơ thẩm là 30.681.525 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009427, ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm liên đới nộp thêm số tiền án phí sơ thẩm còn thiếu là 28.181.525 đồng.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T không được chấp nhận nên phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên thu số 0009777 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, số tiền còn lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải nộp 1.700.000 đồng.

Yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên thu số 0009766 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, số tiền còn lại ông Nguyễn Văn H phải nộp 1.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn H.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06A/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng các Điều 314, 315 Luật thương mại 2019; Các Điều 430, 431, 432, 433, 437, 440, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 – Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Nguyễn Hữu T (Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn H- Chủ Doanh nghiệp tư nhân H) và ông Nguyễn Văn H (Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) về việc hủy Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 giữa Doanh nghiệp tư nhân H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

2- Tuyên bố: Hủy Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 giữa Doanh nghiệp tư nhân H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

3- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Võ Văn H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân H số tiền giá trị mì lát khô (mì C) mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã nhận của ông Võ Văn H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân H theo Hợp đồng mua bán mì lát số 063-2022/HLH-KHC ngày 30/03/2022 là 667.038.125đ (*Sáu trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, một trăm hai mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Võ Văn H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 17.000.000đ *(Mười bảy triệu đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009374, ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm liên đới chịu số tiền án phí sơ thẩm là 30.681.525đ (*Ba mươi triệu, sáu trăm tám mươi mốt ngàn, năm trăm hai mươi lăm đồng*). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009427, ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm liên đới nộp thêm số tiền án phí sơ thẩm còn thiếu là 28.181.525đ (*Hai mươi tám triệu, một trăm tám mươi mốt ngàn, năm trăm hai mươi lăm đồng).*

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên thu số 0009766 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, số tiền còn lại ông Nguyễn Văn H phải nộp là 1.700.000 (*Một triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên thu số 0009777 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, số tiền còn lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải nộp là 1.700.000 (*Một triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND Châu Thành;
- Chi cục THADS Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Thị Thu Hường